

# BẢN TIN PHÁP LUẬT



## TRONG SỐ NÀY

**MỘT SỐ LƯU Ý VỀ THU NỘP  
PHÍ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG  
KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM**

**Trang 2**

**MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ  
NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC  
NGOÀI LÀM VIỆC TẠI**

**VIỆT NAM**

**Trang 3**

**MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA  
DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA  
ĐỔI NGHỊ ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN,  
CHỨNG TỪ**

**Trang 5**

## *Hoạt động nổi bật tháng 10/2023*

Điều lệ công ty là một trong những văn bản quan trọng nhất trong việc quản lý doanh nghiệp và gắn liền với hoạt động kinh doanh của các doanh nghiệp. Tuy nhiên, trên thực tế có không ít các tranh chấp xoay quanh điều lệ công ty, xuất phát từ những quy định trong điều lệ chưa rõ ràng, hoặc trái với quy định của pháp luật. Liên quan đến vấn đề này, Chương trình Kinh doanh và Pháp luật - thuộc khuôn khổ Chương trình hỗ trợ pháp lý liên ngành cho doanh nghiệp nhỏ và vừa giai đoạn 2021-2025 do Bộ Tư pháp chủ trì, đã có buổi phát sóng với chủ đề “Tranh chấp liên quan đến điều lệ công ty”.

Luật sư Phùng Quang Cường - Luật sư Thành viên Văn phòng luật sư NHQuang&Cộng sự là một trong 02 khách mời của Chương trình này. Luật sư Cường đã có nhiều chia sẻ về quy định pháp luật, đưa ra những quan điểm về các tình huống tranh chấp giả định của chương trình, từ đó rút ra nhiều lưu ý cho doanh nghiệp trong quá trình hoạt động.

Xem thêm Chương trình tại: <https://vtv.vn/video/kinh-doanh-va-phap-luat-tranh-chap-lien-quan-den-dieu-le-cong-ty-646211.htm>

# MỘT SỐ LƯU Ý VỀ THU NỘP PHÍ TRONG LĨNH VỰC ĐĂNG KÝ GIAO DỊCH BẢO ĐẢM

MAI PHƯƠNG

Nhằm đáp ứng tình hình thực tiễn và đảm bảo sự phù hợp với các quy định pháp luật mới về giao dịch bảo đảm (GDBĐ) và các quy định khác có liên quan, Bộ Tài chính đã ban hành Thông tư 61/2023/TT-BTC quy định về mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí trong lĩnh vực đăng ký giao dịch bảo đảm (**Thông tư 61**). Theo đó, Thông tư 61 có hiệu lực từ 15/11/2023 và sẽ sửa đổi, bổ sung một số nội dung liên quan đến phạm vi áp dụng, mức phí như sau:

*Thứ nhất*, cập nhật phạm vi áp dụng quy định về nộp phí trong lĩnh vực GDBĐ. Khoản 1, Điều 1, Thông tư 61 bổ sung các trường hợp thuộc đối tượng áp dụng/loại trừ được quy định như sau:

**(i) Bổ sung trường hợp loại trừ việc áp dụng quy định của Thông tư 61 đối với “chứng khoán đã đăng ký tập trung tại Tổng công ty Lưu ký và Bù trừ chứng khoán Việt Nam”.** Theo đó, việc đăng ký biện pháp bảo đảm (**BPBĐ**) đối với loại động sản này sẽ được thực hiện theo pháp luật chứng khoán; theo Thuyết minh chi tiết nội dung sửa đổi Thông tư 202/2016/TT-BTC (là văn bản được Thông tư 61 thay thế), mức phí thực hiện sẽ tuân thủ pháp luật về giá; và

**(ii) Bổ sung trường hợp tài sản phải đăng ký GDBĐ, bao gồm “cây hằng năm theo quy định tại Luật Trồng trọt, công trình tạm theo quy định tại Luật Xây dựng”.** Việc bổ sung được thực hiện nhằm đảm bảo tính tương thích với quy định tại Nghị định 99/2022/NĐ-CP về đăng ký biện pháp bảo đảm.

*Thứ hai*, thay đổi về mức phí. Theo Biểu mức thu phí trong lĩnh vực đăng ký GDBĐ tại Thông tư 61, các mức phí được sửa đổi, bổ sung như sau:

**(i) Bổ sung 02 mức phí đăng ký GDBĐ:** là phí đăng ký thay đổi thông báo xử lý tài sản bảo đảm và phí xóa đăng ký thông báo xử lý tài sản bảo đảm với mức thu lần lượt là 30.000 đồng/hồ sơ và 20.000 đồng/hồ sơ.

**(ii) Sửa đổi, bổ sung các mức phí cấp mã số sử dụng cơ sở dữ liệu về GDBĐ:** so với Thông tư 202/2016/TT-BTC chỉ chia 02 mức phí là phí đăng ký sử dụng cơ sở dữ liệu về GDBĐ trước ngày 01/7 hàng năm và từ ngày

01/7 hàng năm, Thông tư 61 đã chia các mức phí mới như sau:

- Cấp mã số sử dụng để tự tra cứu một lần: bao gồm phí tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản (10.000 đồng/lần) và phí tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản, tiêu chí nâng cao và được cơ quan đăng ký trích xuất dữ liệu (2.000 đồng/giao dịch);
- Cấp mã số sử dụng để tự tra cứu thường xuyên, bao gồm:
  - Phí tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản. Theo đó, yêu cầu cấp mã số trước ngày 01/7 hàng năm có mức thu là 300.000 đồng/khách hàng/năm và yêu cầu cấp mã số từ ngày 01/7 hàng năm có mức thu là 150.000 đồng/khách hàng/năm.
  - Phí tra cứu dữ liệu theo tiêu chí cơ bản, tiêu chí nâng cao và được cơ quan đăng ký trích xuất dữ liệu với mức thu 2.000 đồng/giao dịch.

## MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

Việc Bộ Tài chính sửa đổi và ban hành Thông tư 61 đã kịp thời cập nhật và đảm bảo tính tương thích của quy định về thu, nộp phí trong lĩnh vực đăng ký GDBĐ với các quy định mới có liên quan đến chứng khoán, GDBĐ nói chung. Các doanh nghiệp cần nhanh chóng cập nhật và áp dụng các quy định nêu trên cũng như theo dõi những hướng dẫn tiếp theo để kịp thời áp dụng và tuân thủ quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ Tài chính.





# MỘT SỐ QUY ĐỊNH MỚI VỀ NGƯỜI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI LÀM VIỆC TẠI VIỆT NAM

PHƯƠNG NAM

Ngày 18/9/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định 70/2023/NĐ-CP (**Nghị định 70**) nhằm sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định 152/2020/NĐ-CP (**Nghị định 152**) quy định về người lao động nước ngoài làm việc tại Việt Nam và tuyển dụng, quản lý người lao động Việt Nam làm việc cho tổ chức, cá nhân nước ngoài tại Việt Nam. Nghị định 70 có hiệu lực kể từ ngày 18/9/2023, trong đó tập trung điều chỉnh một số quy định liên quan đến người lao động (**NLĐ**) nước ngoài làm việc tại Việt Nam như sau:

*Thứ nhất*, sửa đổi cách xác định NLĐ nước ngoài. Theo đó Nghị định 70 đã có một số điều chỉnh liên quan đến xác định chuyên gia và lao động kỹ thuật là người nước ngoài như sau:

**(i)** Tiêu chí xác định chuyên gia là NLĐ nước ngoài: Trước đây, Nghị định 152 quy định một trong những tiêu chí xác định chuyên gia là: “*Có bằng đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc trong chuyên ngành được đào tạo phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam*”. Nghị định 70 sửa đổi tiêu chí này như sau: “*Tốt nghiệp đại học trở lên hoặc tương đương và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm làm việc phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam*”.

**(ii)** Lao động kỹ thuật là NLĐ nước ngoài: Trước đây, Nghị định 152 quy định một trong những tiêu chí để xác định lao động kỹ thuật là NLĐ nước ngoài là: “*Được đào tạo chuyên ngành kỹ thuật hoặc chuyên ngành khác ít nhất 1 năm và làm việc ít nhất 3 năm trong chuyên ngành được đào tạo*”. Nghị định 70 đã sửa đổi tiêu chí này như sau: “*Được đào tạo ít nhất 1 năm và có ít nhất 3 năm kinh nghiệm phù hợp với vị trí công việc mà người lao động nước ngoài dự kiến làm việc tại Việt Nam*”.

*Thứ hai*, sửa đổi, bổ sung quy định về sử dụng NLĐ nước ngoài. Tiêu biểu, Nghị định 70 sửa đổi thời gian báo cáo nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài và bổ



sung quy định về thực hiện thông báo tuyển dụng NLĐ Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng NLĐ nước ngoài trước khi báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng lao động nước ngoài, cụ thể:

- Liên quan đến việc báo cáo nhu cầu sử dụng NLĐ nước ngoài, Nghị định 70 đã thay đổi thời hạn người sử dụng lao động phải báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐ nước ngoài với Bộ/Sở Lao động – Thương binh và Xã hội nơi NLĐ nước ngoài dự kiến làm việc từ “*trước ít nhất 30 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng NLĐ nước ngoài*” thành “*trước ít nhất 15 ngày kể từ ngày dự kiến sử dụng NLĐ nước ngoài*”.
- Liên quan đến tuyển dụng NLĐ Việt Nam vào vị trí dự kiến tuyển dụng NLĐ nước ngoài, Nghị định 70 quy định kể từ 01/1/2024, trước ít nhất 15 ngày tính đến ngày dự kiến báo cáo giải trình, người sử dụng lao động thực hiện thông báo tuyển dụng NLĐ Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng NLĐ nước ngoài trên Cổng thông tin điện tử của Cục Việc làm, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội ([csdl.vieclamvietnam.gov.vn](http://csdl.vieclamvietnam.gov.vn)) hoặc Cổng thông tin điện tử của Trung tâm Dịch vụ việc làm tỉnh, thành phố nơi NLĐ nước ngoài dự kiến làm việc. Nội dung thông báo tuyển dụng bao gồm: vị trí và chức danh công việc, mô tả công việc, số lượng, yêu cầu về trình độ, kinh nghiệm, mức lương, thời gian và địa điểm làm việc. Sau thời hạn trên, nếu không tuyển được NLĐ Việt Nam, người sử dụng lao động mới được gửi báo cáo giải trình về nhu cầu sử dụng NLĐ nước ngoài tới Bộ/Sở Lao động – Thương binh và Xã hội.

*Thứ ba*, sửa đổi thẩm quyền cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi Giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công nghiệp, khu kinh tế. Theo đó, Nghị định 70 đã bãi bỏ thẩm quyền của Ban quản lý khu công nghiệp, khu kinh tế về việc (i) cấp, cấp lại, gia hạn, thu hồi giấy phép lao động và xác nhận NLĐ nước ngoài không thuộc diện cấp giấy phép lao động cho người nước ngoài làm việc trong khu công

ng nghiệp, khu kinh tế và (ii) tiếp nhận báo cáo giải trình của doanh nghiệp trong khu công nghiệp, khu kinh tế về nhu cầu sử dụng người nước ngoài đối với từng vị trí công việc mà người Việt Nam chưa đáp ứng được theo Nghị định 35/2022/NĐ-CP. Do vậy, Sở Lao động – Thương binh và Xã hội sẽ là cơ quan có trách nhiệm quản lý lao động nước ngoài tại địa phương theo đề xuất của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội.

## **MỘT SỐ BÌNH LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ**

Nghị định 70 được ban hành đã góp phần hoàn thiện hơn các quy định hiện hành về NLĐ nước ngoài làm việc tại Việt Nam. Trong đó, Nghị định 70 đã sửa đổi, bổ sung các quy định về sử dụng NLĐ nước ngoài như thời gian báo cáo giải trình nhu cầu sử dụng NLĐ nước ngoài hay nghĩa vụ thông báo với cơ quan nhà nước khi tuyển dụng NLĐ Việt Nam vào các vị trí dự kiến tuyển dụng NLĐ nước ngoài, điều chỉnh thẩm quyền liên quan đến giấy phép lao động của NLĐ nước ngoài tại khu công nghiệp, khu kinh tế,... Ngoài ra, những tiêu chí để xác định chuyên gia, lao động kỹ thuật,... là NLĐ nước ngoài cũng được quy định cụ thể và thuận lợi hơn so với văn bản cũ. Các cá nhân, tổ chức cần nghiên cứu các nội dung mới tại Nghị định 70 để đảm bảo tuân thủ quy định pháp luật khi sử dụng NLĐ nước ngoài làm việc tại Việt Nam.

# MỘT SỐ ĐIỂM NỔI BẬT CỦA DỰ THẢO NGHỊ ĐỊNH SỬA ĐỔI NGHỊ ĐỊNH VỀ HÓA ĐƠN, CHỨNG TỪ

HỒNG NHUNG

Sau một thời gian triển khai trên thực tế, Nghị định 123/2020/NĐ-CP quy định về hóa đơn, chứng từ (Nghị định 123) đã tạo nhiều thuận lợi cho công tác quản lý thuế và mang lại lợi ích thiết thực cho doanh nghiệp. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đã đạt được, quá trình triển khai Nghị định 123 cũng cho thấy một số khó khăn, vướng mắc cần được sửa đổi, bổ sung kịp thời, như việc quy định chưa rõ ràng về hóa đơn điện tử (HĐĐT), chứng từ điện tử, cách xử lý đối với các trường hợp HĐĐT, chứng từ lập sai,... Hiện nay Bộ Tài chính đang trong quá trình xây dựng dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Nghị định 123 (Dự thảo) nhằm khắc phục những hạn chế của Nghị định 123, tạo điều kiện hơn cho người nộp thuế (NNT), và các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện các hoạt động liên quan đến hóa đơn, chứng từ. Dưới đây là một số nội dung đáng chú ý của Dự thảo:

## Sửa đổi, bổ sung một số quy định về hóa đơn

*Thứ nhất, quy định cụ thể và bổ sung các trường hợp người bán phải lập hóa đơn.* Bên cạnh việc kế thừa các trường hợp người bán phải lập hóa đơn tại Nghị định 123, Dự thảo quy định chi tiết hơn và bổ sung 03 trường hợp khác cần lập hóa đơn, bao gồm: (i) khi tạm xuất tái nhập, tạm nhập tái xuất nguyên vật liệu, thành phẩm, máy móc, công cụ, dụng cụ; (ii) nhận lại hàng hóa hóa người mua trả lại (trừ trường hợp nhận lại hàng hóa là tài sản thuộc diện phải đăng ký quyền sử dụng, quyền sở hữu theo quy định của pháp luật; tài sản đã được đăng ký theo tên người mua và người mua là đối tượng sử dụng HĐĐT); và (iii) chấm dứt hoặc hủy cung cấp dịch vụ. Mục đích của việc sửa đổi này nhằm hỗ trợ NNT xác định và thực hiện nghĩa vụ liên quan đến việc lập hóa đơn một cách thuận lợi, dễ dàng hơn.

*Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về thời điểm lập hóa đơn.* Mặc dù Nghị định 123 đã quy định về thời điểm lập hóa đơn trong các trường hợp thông dụng, tuy nhiên, thực tiễn vẫn phát sinh một số trường hợp đặc biệt mà pháp luật chưa dự liệu hết, khiến các bên



khí cung cấp hàng hóa, dịch vụ còn lúng túng về thời điểm lập hóa đơn. Vì vậy, Dự thảo đã khắc phục hạn chế này của Nghị định 123 bằng cách quy định cụ thể thời điểm lập hóa đơn đối với một số trường hợp đặc thù như xuất khẩu hàng hóa (bao gồm cả gia công xuất khẩu); hoạt động cấp tín dụng; hoạt động đại lý đối ngoại tệ, hoạt động cung ứng dịch vụ nhận và chi, trả ngoại tệ của tổ chức kinh tế, tổ chức tín dụng,... giúp NNT rõ ràng hơn trong quá trình thực hiện, tránh rườm rà dẫn đến bị xử phạt.

*Thứ ba, sửa đổi, bổ sung quy định về xử lý HĐĐT đã lập.* Tiêu biểu, Dự thảo quy định việc xử lý HĐĐT đã lập phải tuân theo yêu cầu bắt buộc. Theo đó, trước khi hủy, điều chỉnh, thay thế HĐĐT đã lập sai trong trường hợp dù chưa kê khai thuế và đã kê khai thuế, người bán và người mua phải lập văn bản thỏa thuận ghi rõ nội dung sai hoặc người bán phải thông báo cho người mua, thông báo trên website của đơn vị mình (nếu có). Ngoài ra, Dự thảo cũng sửa đổi, bổ sung quy định hướng dẫn cách thức xử lý HĐĐT đã lập sai trong các trường hợp như HĐĐT lập sai khi người bán, người mua chưa kê khai thuế/đã kê khai thuế, sai sót nội dung hoá đơn... Trước đó, Thông tư 78/2021/TT-BTC hướng dẫn thực hiện một số điều của Luật Quản lý thuế 2019, Nghị định 123 đã quy định về việc xử lý HĐĐT trong một số trường hợp nhưng thực tế cho thấy tồn tại nhiều trường hợp khác phát sinh khiến người bán, người mua chưa có cách xử lý phù hợp. Có thể thấy Dự thảo đã đa dạng hóa hơn các trường hợp sai sót khi lập HĐĐT, từ đó hoàn thiện hơn cơ sở pháp lý về hoá đơn, chứng từ, thống nhất cách thức xử lý HĐĐT đã lập sai, và phù hợp với thực tiễn thực hiện HĐĐT.

## Bổ sung quy định về phòng ngừa, hạn chế gian lận khi doanh nghiệp đăng ký và sử dụng HĐĐT

Xuất phát từ việc thủ tục đăng ký thành lập doanh nghiệp tương đối dễ thực hiện trên thực tế, một số đối tượng đã lợi dụng để đăng ký sử dụng HĐĐT dù

không có hoạt động kinh doanh và thực hiện hành vi bán khống HĐĐT. Hành vi này gây khó khăn cho công tác quản lý của cơ quan có thẩm quyền, doanh nghiệp bị kê khai trùng hoá đơn, nhận chứng từ không hợp pháp và phải thực hiện rà soát lại các hóa đơn, chứng từ đã được ghi nhận trước đây. Do đó, Dự thảo đã bổ sung một số quy định nhằm giảm thiểu các rủi ro trên, cụ thể:

*Thứ nhất, sửa đổi, bổ sung quy định về đăng ký sử dụng HĐĐT.* Dự thảo bổ sung các trường hợp đăng ký sử dụng HĐĐT thông qua tổ chức cung cấp dịch vụ HĐĐT, tiêu biểu: (i) Đơn vị trực thuộc doanh nghiệp, tổ chức kinh tế nếu đáp ứng quy định khai thuế giá trị gia tăng riêng theo phương pháp khấu trừ; (ii) Trường hợp tổ chức được giao quản lý hợp đồng hợp tác kinh doanh với tổ chức nhưng không thành lập tư cách pháp nhân riêng... Ngoài ra, Dự thảo cũng bổ sung hướng dẫn về trình tự, thủ tục, thời hạn trong trường hợp doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh đăng ký mới hoặc thay đổi thông tin sử dụng HĐĐT. Quy định này cũng được đánh giá là góp phần đơn giản hoá, tăng mức độ công khai của các thủ tục hành chính mà NNT cần thực hiện và cụ thể hoá trách nhiệm của cơ quan có liên quan.

*Thứ hai, sửa đổi, bổ sung quy định về ngừng sử dụng HĐĐT.* Nhằm hạn chế những hoạt động tiêu cực liên quan đến hoàn thuế GTGT, Dự thảo đã bổ sung 06 trường hợp ngừng sử dụng HĐĐT, bao gồm:

- i.** Trường hợp phát hiện dấu hiệu doanh nghiệp được thành lập để thực hiện mua bán, sử dụng HĐĐT không hợp pháp hoặc sử dụng không hợp pháp HĐĐT;
- ii.** NNT thuộc trường hợp giám sát trọng điểm về thuế và thuộc danh sách cơ quan thuế xác định;
- iii.** NNT có dấu hiệu bất thường khác theo tiêu chí đánh giá rủi ro về thuế của cơ quan thuế;
- iv.** Trường hợp cơ quan thuế chuyển hồ sơ doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, tổ chức khác, hộ, cá nhân kinh doanh sang cơ quan công an theo tin báo tội phạm;
- v.** Hộ kinh doanh nộp thuế theo phương pháp kê khai chuyển đổi sang phương pháp khoán hoặc nộp thuế theo từng lần phát sinh; và
- vi.** NNT đề nghị tạm ngừng sử dụng HĐĐT.

### **Bổ sung quy định về xử lý chứng từ điện tử đã lập sai**

Hiện tại, quy định về xử lý chứng từ điện tử đã lập sai chưa được đề cập tại Nghị định 123 và các văn bản hướng dẫn, gây khó khăn cho cả cơ quan quản lý thuế và các chủ thể liên quan. Vì vậy, Dự thảo bổ sung các quy định liên quan đến cách thức xử lý chứng từ điện tử trong trường hợp: (i) Chứng từ lập sai nội dung (bao gồm cả trường hợp đã được gửi cho NNT); và (ii) Chứng từ thuế thu nhập cá nhân điện tử đã được lập nhưng có sai sót và gửi cho người nhận thu nhập. Đặc biệt, đối với chứng từ thu nhập cá nhân điện tử đã được lập nhưng có sai sót và đã gửi cho người nhận thu nhập, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân trả thu nhập lập cũng được phân định rõ trong từng trường hợp đã quyết toán hoặc chưa quyết toán. Những nội dung này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho NNT đồng thời quy định cơ chế quản lý chặt chẽ với cơ quan quản lý về thuế.

Nghị định 123 đã có những tác động tích cực trong quá trình triển khai, tuy nhiên vẫn còn tồn tại những bất cập khiến doanh nghiệp gặp nhiều khó khăn, vướng mắc trong việc giải trình, chứng minh với các cơ quan cũng như các đơn vị có liên quan... Do đó, những điểm mới tại Dự thảo được sửa đổi, bổ sung theo hướng cụ thể, rõ ràng hơn và được kì vọng góp phần khắc phục các hạn chế của Nghị định 123, nâng cao hiệu quả công tác quản lý của cơ quan thuế và hỗ trợ NNT trong quá trình triển khai HĐĐT. Doanh nghiệp cần nghiên cứu và cập nhật các quy định của Dự thảo để sớm tiếp cận được với các thay đổi của quy định pháp luật.



## NHÓM TÁC GIẢ



**LÊ MAI PHƯƠNG**

*Tư vấn luật*



**TRẦN PHƯƠNG NAM**

*Tư vấn luật*



**NGUYỄN THỊ HỒNG NHUNG**

*Tư vấn luật*

## NHÓM BIÊN TẬP



**ĐẶNG HUYỀN THU**

*Tư vấn luật*



**LÊ HẢI LINH**

*Tư vấn luật*



**NGUYỄN THÙY DƯƠNG**

*Luật sư Cấp cao*

## THIẾT KẾ



**NGUYỄN HOÀNG AN**

*Tìm hiểu thêm về NHQuang tại:*



**Ha Noi Office:**  
Villa B23, Trung Hoa - Nhan Chinh  
Nguyen Thi Dinh Street, Nhan Chinh Ward  
Thanh Xuan District, Ha Noi, Viet Nam  
Tel: 84 24 3537 6939  
Fax: 84 24 3537 6941  
Web: [www.nhquang.com](http://www.nhquang.com)

**Ho Chi Minh City Branch:**  
First floor, Harmony Tower, No. 47-49-51  
Phung Khắc Khoan Street, Da Kao Ward  
District 1, Ho Chi Minh City, Viet Nam  
Tel: 84 28 3822 6290  
Fax: 84 28 3822 6290  
Email: [contact@nhquang.com](mailto:contact@nhquang.com)